

Bản án số: 36 /2019/DS-ST
Ngày: 05 - 12- 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng,

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Đặng Thị Thu

Ông: Nguyễn Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Linh - Thư ký TAND Thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-DS ngày 13/5/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2019/QĐST-DS ngày 31/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2019/QĐST-DS ngày 15/11/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T (V Bank); Địa chỉ: Số x đường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân V Bank Hội sở. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc C – Cán bộ xử lý nợ V Bank AMC; Địa chỉ: Tầng x, số y đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (theo các văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của chủ tịch HĐQT và số 3189/2018/UQ-VPB ngày 22/4/2019 của Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân V Bank Hội sở). Ông C có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Mai Thị Hồng D, sinh năm: 1982; Địa chỉ: TDP P, phường P, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ ba không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2019, bản tự khai ngày 29/5/2019 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T (V Bank) trình bày:

Theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1730301079, giải ngân ngày 30/10/2017 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số LD1730301079, ngày 30/10/2017), bà Mai Thị Hồng D đã vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T (sau đây Viết tắt là V Bank) số tiền 70.000.000 đồng. Thời hạn cho vay là 12 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích cho vay tiêu dùng.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 37%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/01/2018. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của VP bank tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn và điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 30%/năm.

- Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (theo thỏa thuận trong bản Điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân của VP Bank).

- Các kỳ trả nợ gốc theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 15. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/11/2017, tổng cộng gồm 12 kỳ. Các kỳ trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 15. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/11/2017, tổng cộng gồm 12 kỳ. Số tiền trả nợ gốc và lãi hàng kỳ Ngân hàng sẽ thông báo chi tiết cho bên vay bằng tin nhắn đến số điện thoại của bên vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Mai Thị Hồng D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V Bank, bà Mai Thị Hồng D mới trả 26.756.870 đồng tiền gốc và 8.269.360 đồng tiền lãi cho V Bank (tính đến ngày 29/3/2018). Sau đó kể từ ngày 30/3/2018 bà D không trả nợ gốc và lãi theo các kỳ hạn cho V Bank, số tiền gốc còn nợ: 43.243.130 đồng, cùng tiền lãi phát sinh cho đến nay.

Kể từ ngày 15/4/2018 toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn, V Bank tính lãi suất quá hạn đối với số tiền gốc còn nợ: 43.243.130 đồng và tính tiền phạt chậm trả lãi đối với số tiền lãi lũy kế phát sinh (lãi phạt = số ngày quá hạn x lãi quá hạn chậm trả x 10%: 360 ngày). V Bank đã nhiều lần đôn đốc nhưng bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xuất trình bảng kê tính lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/12/2019) bà Mai Thị Hồng D còn nợ V Bank, đề nghị Tòa án buộc bà Mai Thị Hồng D phải thanh toán ngay cho V Bank số tiền:

+ Nợ gốc:	43.243.130 đồng
+ Lãi còn phải trả:	41.855.118 đồng.
+ Phạt chậm trả lãi:	3.781.854 đồng
Tổng cộng:	88.880.102 đồng.

Buộc bà D tiếp tục phải trả lãi theo mức lãi suất quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1730301079 ngày 30/10/2017 kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà D thực tế thanh toán hết nợ cho V Bank.

* Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần thực hiện tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập phiên tòa...cho bị đơn với nhiều phương thức gồm: tổng đạt trực tiếp qua người thân bà Dương Thị D (mẹ bà D), gửi bảo đảm qua bưu chính nhưng bà D từ chối nhận hoặc không thể giao cho người nhận, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại địa chỉ bà D cư trú ghi trong giao dịch nhưng bị đơn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không cung cấp chứng cứ cho Toà án cố tình từ chối quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng.

Toà án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Toà án tiến hành cấp tổng đạt các quyết định tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng cố tình vắng mặt không chấp hành pháp luật, tòa án không thể hòa giải; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng 2010; các Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Mai Thị Hồng D phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền nợ gốc: 43.243.130 đồng; tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 41.855.118 đồng. Đối với tiền lãi do chậm trả lãi: đề nghị chỉ chấp nhận một phần tính tiền lãi chậm trả lãi với lãi suất 10%/năm tính trên tiền lãi trong hạn. Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

1. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự”, thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện nhiều phương thức tổng đạt quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn theo đúng địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú của bị đơn đã được ghi trong hợp đồng tín dụng nhưng bị đơn từ chối nhận hoặc không thể tổng đạt được. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Do vắng mặt bị đơn tại phiên toà ngày 31/10/2019, Tòa án đã hoãn phiên toà lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Các quyết định hoãn phiên toà có ấn định thời gian mở lại phiên toà đã tổng đạt hợp lệ, niêm yết tại nơi cư trú của bị đơn 2 lần nhưng bà Diệu vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ ba mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng số LD1730301079, giải ngân ngày 30/10/2017 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số LD1730301079, ngày 30/10/2017):

Hợp đồng được hai bên tự nguyện thỏa thuận, ký kết trên cơ sở đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn của bà Mai Thị Hồng D, Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã xác nhận chấp thuận và giải ngân số tiền 70.000.000 đồng cho bà D. Thời hạn cho vay là 12 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích cho vay tiêu dùng.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 37%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

- Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Các kỳ trả nợ gốc theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 15. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/11/2017, tổng cộng gồm 12 kỳ. Các kỳ trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 15. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/11/2017, tổng cộng gồm 12 kỳ. Số tiền trả nợ gốc và lãi hàng kỳ Ngân hàng sẽ thông báo chi tiết cho bên vay bằng tin nhắn đến số điện thoại của bên vay.

[2.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Mai Thị Hồng D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V Bank, kể từ ngày 30/3/2018 bà D không trả nợ gốc và lãi theo đúng các kỳ hạn cho V Bank, số tiền gốc còn nợ: 43.243.130 đồng, cùng tiền lãi phát sinh cho đến nay. Vì vậy, từ ngày 15/4/2018 toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn, V Bank tính lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đối với số tiền gốc còn nợ 43.243.130 đồng với tổng số tiền lãi 41.855.118 đồng là có căn cứ.

Về yêu cầu đòi tiền lãi do chậm trả lãi: Theo Bộ Điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân của V Bank (ban hành kèm theo quyết định 498/2011/QĐ-TGD ngày 03/7/2017 của Tổng giám

độc V Bank) được bà D xác nhận và cam kết khi đề nghị vay vốn tại khoản 6 Điều 3 quy định: “*Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”; quy định này phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm*”. Do đó yêu cầu đòi tiền lãi do chậm trả lãi (phạt chậm trả lãi) bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả được chấp nhận toàn bộ là 3.781.854 đồng

[2.3] Vì vậy, cần áp dụng các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T; buộc bà Mai Thị Hồng D phải trả cho V Bank, số tiền:

+ Nợ gốc:	43.243.130 đồng
+ Lãi còn phải trả:	41.855.118 đồng.
+ Phạt chậm trả lãi:	3.781.854 đồng
Tổng cộng:	88.880.102 đồng.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm bà D còn tiếp tục phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1730301079 ngày 30/10/2017 cho đến khi bà D thực tế thanh toán hết nợ cho V Bank.

[3] Về án phí sơ thẩm: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T buộc bà Mai Thị Hồng D phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền nợ tổng cộng là 88.880.102 đồng. trong đó số tiền nợ gốc là 43.243.130 đồng; tiền lãi tính đến ngày 05/12/2019 là 41.855.118 đồng, tiền lãi (phạt) chậm trả lãi: 3.781.854 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (05/12/2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1730301079, ngày 30/10/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với bà D .

3. Về án phí: Bà Mai Thị Hồng D phải chịu 4.444.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí là 1.671.314 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000893 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đồng Hới.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự.
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn

